

XÁC ĐỊNH QUỐC TỊCH THEO QUY ĐỊNH CỦA THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

TRẦN NGỌC MINH*

Đối với mỗi quốc gia, quốc tịch là chế định hết sức quan trọng, thể hiện mối liên hệ pháp lý giữa một cá nhân với quốc gia đó. Các căn cứ xác định quốc tịch do từng quốc gia quy định, là cơ sở để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Trong bài viết này, tác giả phân tích các căn cứ xác định quốc tịch phổ biến trên thế giới và căn cứ xác định quốc tịch theo quy định của Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014.

Từ khóa: Quốc tịch, xác định quốc tịch.

For every nation, nationality is a significant regulation which presents legal relationship between an individual and his nation. The basis for determining nationality are prescribed by each nation to handle legal issues related to citizenships and their obligations. Within this article, the author analyzes the basis for determining nationality in the world and in regulations of Consolidated document no. 05/VBHN - VPQH Law on nationality of Vietnam in 2014.

Keywords: Nationality, nationality determination.

Quốc tịch là cơ sở pháp lý để thực hiện chủ quyền quốc gia đối với dân cư của họ và thể hiện ranh giới chủ quyền giữa các quốc gia trong quan hệ quốc tế. Đồng thời, quốc tịch thể hiện sự quy thuộc về một Nhà nước nhất định của một cá nhân, là tiền đề pháp lý cơ bản để một cá nhân được hưởng các quyền và nghĩa vụ công dân của nhà nước đó. Cá nhân mang quốc tịch của quốc gia nào sẽ được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật quốc gia đó. Chính vì vậy, những quy định liên quan đến căn cứ xác lập quốc tịch có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với mỗi quốc gia trên thế giới.

1. Những cách thức hưởng quốc tịch phổ biến trên thế giới

Trên cơ sở chủ quyền quốc gia, mỗi

nước bằng pháp luật, quy định những trường hợp được hưởng quốc tịch, cũng như những trường hợp thay đổi và mất quốc tịch. Việc quy định các điều kiện và cách thức hưởng, mất quốc tịch là công việc nội bộ của mỗi nước, không có nước nào và tổ chức quốc tế nào có quyền can thiệp. Mỗi nước có thể quy định các cách thức hưởng quốc tịch khác nhau, nhưng nhìn chung trên thế giới tồn tại các cách thức hưởng quốc tịch như sau: Hưởng quốc tịch theo sự sinh đẻ, theo sự gia nhập quốc tịch, theo sự lựa chọn quốc tịch và theo sự phục hồi quốc tịch.

- Hưởng quốc tịch theo sự sinh đẻ

Đây là cách thức xác lập quốc tịch phổ biến, thông qua sự kiện sự sinh đẻ của người mẹ, các quốc gia sẽ xác lập tư

* *Thạc sĩ, Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân*

cách công dân cho trẻ em. Tuy nhiên, luật quốc tịch của các quốc gia trên thế giới lại áp dụng hai nguyên tắc khác nhau để xác lập quốc tịch cho trẻ em, đó là nguyên tắc quyền huyết thống và nguyên tắc nguyên nơi sinh hay còn gọi là nguyên tắc lãnh thổ.

+ Nguyên tắc “*quyền huyết thống*”: Theo nguyên tắc này, đứa trẻ sinh ra sẽ mang quốc tịch của cha mẹ mà không phụ thuộc vào nơi sinh. Nguyên tắc này được áp dụng ở hầu hết các nước châu Âu như Áo, Tây Ban Nha, Phần Lan, Ý, Na Uy... và một số nước ở Châu Á như Lào, Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Indonexia, Brunây...

+ Nguyên tắc “*quyền nơi sinh*”: Theo nguyên tắc này, đứa trẻ sinh ra ở nước nào thì mang quốc tịch của nước đó mà không phụ thuộc vào quốc tịch của cha hay mẹ chúng. Nguyên tắc này áp dụng phổ biến ở các quốc gia châu Mỹ như: Braxin, Achentina, Bôlivia, Chilê...

Trong thực tiễn, nguyên tắc xác định quốc tịch theo “*quyền nơi sinh*” và “*quyền huyết thống*” nhiều trường hợp trái ngược nhau, dẫn đến tình trạng đứa trẻ sinh ra có thể có hai quốc tịch hoặc không có quốc tịch. Để giải quyết vấn đề này, các nước cần phải hợp tác với nhau để ký kết các Điều ước quốc tế nhằm loại trừ những tình trạng trên.

Một số nước trên thế giới trên cơ sở quy định nguyên tắc xác định quốc tịch dựa trên cơ sở kết hợp cả hai yếu tố quyền nơi sinh và quyền huyết thống, chẳng hạn như: Ba Lan, Việt Nam...

- Hưởng quốc tịch theo sự gia nhập

Hưởng quốc tịch theo sự gia nhập quốc tịch là việc một cá nhân bày tỏ

nguyện vọng trở thành công dân của nước sở tại. Việc nhập quốc tịch được quyết định bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về trao quốc tịch của nước đó cho một người theo đúng những trình tự được pháp luật nước đó quy định.

Khác với hai nguyên tắc nói trên, việc xác định quốc tịch của cá nhân có thể được thực hiện trên cơ sở những sự kiện pháp lý hợp pháp như:

- (1) Xin vào quốc tịch một nước ngoài;
- (2) Hưởng quốc tịch theo sự kiện kết hôn với người nước ngoài;
- (3) Do được nhận làm con nuôi của người nước ngoài;

Pháp luật các nước đều quy định những điều kiện nhất định đối với người xin nhập quốc tịch vì đây là vấn đề mang tính giai cấp sâu sắc nhằm bảo vệ lợi ích giai cấp thống trị của nước nhập quốc tịch. Thông thường những điều kiện đó bao gồm: phải đến một độ tuổi nhất định (đa phần các nước quy định người xin nhập quốc tịch có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên), phải cư trú tại nước xin gia nhập quốc tịch trong một thời gian nhất định (có thể là 5 năm như ở Mỹ, Anh, Thụy Điển, Đức, 10 năm ở Nhật Bản, Thụy Sĩ, 15 năm ở Lucxambua...) ¹ phải biết tiếng của nước mà mình xin gia nhập quốc tịch, phải có điều kiện bảo đảm cuộc sống ở nước xin gia nhập quốc tịch.

Chẳng hạn, đối với quy định của pháp luật Mỹ, một người muốn nhập quốc tịch Mỹ thì phải có đầy đủ các điều kiện sau: Đáp ứng yêu cầu về tiếng Anh

¹ <https://vnexpress.net/phap-luat/5-quoc-gia-co-dieu-kien-nhap-quoc-tich-khat-khe-nhat-the-gioi-3865836.html>

và phải hiểu biết về lịch sử, chính trị Mỹ; từ 18 tuổi trở lên; phải trung thành với Hiến pháp Mỹ và sẵn sàng gia nhập quân đội Mỹ; là người có phẩm chất đạo đức tốt, chưa từng vi phạm pháp luật tại Mỹ như trộm cắp, sử dụng giấy tờ giả, buôn hàng cấm...; là người thường trú ở Mỹ có thẻ xanh ít nhất 5 năm (thời gian ở Mỹ phải đủ 2,5 năm), hoặc kết hôn với 1 công dân Mỹ được 3 năm (thời gian ở Mỹ trên 18 tháng). Riêng về điều kiện tiếng Anh, người xin nhập quốc tịch Mỹ phải đáp ứng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức căn bản.

Đối với người trên 50 tuổi và là người thường trú sống tại Mỹ ít nhất 20 năm có thể miễn kiểm tra tiếng Anh. Người trên 65 tuổi là người thường trú đã sinh sống tại Mỹ ít nhất 20 năm được miễn kiểm tra tiếng Anh, miễn kiểm tra lịch sử và chính quyền nước Mỹ².

- Hương quốc tịch theo sự lựa chọn

Hương quốc tịch theo sự lựa chọn được đặt ra trong trường hợp một bộ phận lãnh thổ của quốc gia này được sáp nhập vào lãnh thổ của quốc gia khác và trong trường hợp Chính phủ của hai nước đó đã thoả thuận với nhau về việc di chuyển các bộ phận dân cư nhất định từ nước này sang nước khác.

Việc lựa chọn quốc tịch là một quyền con người và người đó được tự do lựa chọn cho mình một quốc tịch trong trường hợp người đó có khả năng nhận được từ hai quốc tịch trở lên, có thể là giữ nguyên quốc tịch cũ hoặc gia nhập quốc tịch mới. Việc lựa chọn quốc tịch cũng cần phải dựa trên cơ sở phù hợp

với các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế và nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết.

Trong thực tiễn quan hệ quốc tế, có nhiều trường hợp chính phủ các nước ký kết với nhau Hiệp định trao đổi dân cư nhằm di chuyển các bộ phận dân cư nhất định từ nước này sang nước kia và ngược lại. Việc di cư này được tiến hành chủ yếu với những người cùng dân tộc và trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Chẳng hạn, Hiệp định 6/7/1945 giữa Chính phủ Liên Xô và chính phủ lâm thời của mặt trận dân tộc thống nhất Ba Lan đã quy định người Ba Lan và người Do Thái có quốc tịch Ba Lan trước ngày 17/9/1939 hiện đang cư trú trên lãnh thổ Liên Xô có quyền rút khỏi quốc tịch Liên Xô và nên chuyển về Ba Lan, người Nga, người Ucraina và người các dân tộc khác của Liên Xô hiện đang cư trú trên lãnh thổ Ba Lan có quyền rút khỏi quốc tịch Ba Lan và nên rút về Liên Xô. Hiệp định ngày 10/6/1946 giữa Liên Xô và Tiệp Khắc về lựa chọn quốc tịch và di dân cũng quy định nguyên tắc tương tự.

Ngoài ra, trên thực tế, việc hồi hương (Repatriation) cũng đặt ra việc lựa chọn quốc tịch cùng một lúc cho một nhóm người nhất định. Đây là một dạng đặc biệt của hình thức di dân. Hình thức này đã từng được áp dụng đối với người Đức ở Ba Lan, Tiệp khắc, Hunggari trong những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai theo quy định của Hiệp ước Postdam năm 1945³.

- Hương quốc tịch theo sự phục hồi quốc tịch

² <https://www.interimm.vn/nhung-dieu-kien-de-nhap-quoc-tich-my>

³ Sách chuyên khảo Luật quốc tế, Ths. Ngô Hữu Phước, Khoa Luật quốc tế, trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, nxb Chính trị quốc gia, 2010, Tr.256.

Đây là sự khôi phục lại quốc tịch của một nước cho người đã mất quốc tịch của nước đó. Vấn đề phục hồi quốc tịch thường được đặt ra đối với những người trước đây đã ra nước ngoài sinh sống, nay trở về Tổ quốc; hoặc đối với những người đã mất quốc tịch nước mình do kết hôn, ly hôn, nhận làm con nuôi đối với người nước ngoài.

2. Những cách thức hưởng quốc tịch theo quy định pháp luật Việt Nam

Dựa trên cơ sở những cách thức xác định phổ biến trên thế giới, Luật quốc tịch Việt Nam đã quy định các căn cứ xác định quốc tịch đối với các trường hợp hưởng quốc tịch theo sự sinh đẻ, hưởng quốc tịch theo sự gia nhập quốc tịch, hưởng quốc tịch theo sự phục hồi quốc tịch, hưởng quốc tịch theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Theo quy định của Điều 14 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014, một người có quốc tịch Việt Nam nếu có một trong những căn cứ sau:

- + Do sinh ra theo quy định tại các điều 15, 16 và 17 của Luật này;
 - + Được nhập quốc tịch Việt Nam;
 - + Được trở lại quốc tịch Việt Nam;
 - + Theo quy định tại các điều 18, 35 và 37 của Luật quốc tịch;
 - + Theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Hưởng quốc tịch Việt Nam theo sự sinh đẻ*

Theo quy định tại các điều 16, 17, 18 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH

Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014, trẻ em được sinh ra và có quốc tịch Việt Nam trong các trường hợp sau đây:

+ Có cha mẹ đều là công dân Việt Nam, bất kể sinh ra ở trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam;

+ Trẻ em sinh ra trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người không quốc tịch hoặc có mẹ là công dân Việt Nam còn cha không rõ là ai thì có quốc tịch Việt Nam.

+ Trẻ em khi sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì có quốc tịch Việt Nam, nếu có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng ký khai sinh cho con. Trường hợp trẻ em được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà cha mẹ không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho con thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam.

+ Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ đều là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam thì có quốc tịch Việt Nam.

+ Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà khi sinh ra có mẹ là người không quốc tịch, nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam, còn cha không rõ là ai thì có quốc tịch Việt Nam.

+ Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ em được tìm thấy trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai thì có quốc tịch Việt Nam.

Như vậy, Luật quốc tịch Việt Nam đã kết hợp cả hai nguyên tắc *quyền nơi sinh* và *quyền huyết thống* nhằm đảm bảo cho mọi đứa trẻ sinh ra trên lãnh thổ Việt

Nam không rơi vào tình trạng không có quốc tịch.

- Hướng quốc tịch Việt Nam theo sự gia nhập

Theo Điều 19, Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-VPQH Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014, công dân nước ngoài và người không quốc tịch đang thường trú ở Việt Nam có đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; tôn trọng truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam;

+ Biết tiếng Việt đủ để hoà nhập vào cộng đồng Việt Nam;

+ Đã thường trú ở Việt Nam từ 5 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam;

+ Có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam.

Người nhập quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài, trừ những người thuộc một trong các trường hợp: Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam; Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong trường hợp đặc biệt, nếu được Chủ tịch nước cho phép.

Đối với người nước ngoài thuộc một trong các trường hợp trên thì điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam cũng đơn giản hơn, chỉ cần hai điều kiện: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp

và pháp luật Việt Nam; tôn trọng truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam;

Người xin nhập quốc tịch Việt Nam không được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Đối với quốc tịch của con chưa thành niên khi cha mẹ được nhập, trở lại hoặc thôi quốc tịch Việt Nam được quy định cụ thể tại Điều 35 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014, theo đó:

Khi có sự thay đổi về quốc tịch do nhập, trở lại hoặc thôi quốc tịch Việt Nam của cha mẹ thì quốc tịch của con chưa thành niên sinh sống cùng với cha mẹ cũng được thay đổi theo quốc tịch của họ.

Khi chỉ cha hoặc mẹ được nhập, trở lại hoặc thôi quốc tịch Việt Nam thì con chưa thành niên sinh sống cùng với người đó cũng có quốc tịch Việt Nam hoặc mất quốc tịch Việt Nam, nếu có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ.

Trường hợp cha hoặc mẹ được nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam thì con chưa thành niên sinh sống cùng với người đó cũng có quốc tịch Việt Nam, nếu cha mẹ không thỏa thuận bằng văn bản về việc giữ quốc tịch nước ngoài của người con.

Sự thay đổi quốc tịch của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đó.

Quốc tịch của con nuôi chưa thành niên được quy định tại Điều 37 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH Luật quốc

tịch Việt Nam năm 2014, theo đó:

Trẻ em là công dân Việt Nam được người nước ngoài nhận làm con nuôi thì vẫn giữ quốc tịch Việt Nam.

Trẻ em là người nước ngoài được công dân Việt Nam nhận làm con nuôi thì có quốc tịch Việt Nam, kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam công nhận việc nuôi con nuôi.

Trẻ em là người nước ngoài được cha mẹ mà một người là công dân Việt Nam, còn người kia là người nước ngoài nhận làm con nuôi thì được nhập quốc tịch Việt Nam theo đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam của cha mẹ nuôi và được miễn các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật quốc tịch.

Sự thay đổi quốc tịch của con nuôi từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đó.

- Hương quốc tịch Việt Nam theo sự phục hồi quốc tịch

Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014 đã có điều chỉnh ngày càng rõ hơn và linh hoạt hơn về những trường hợp được trở lại quốc tịch Việt Nam. Điều 23 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN - VPQH Luật quốc tịch Việt Nam năm 2014 quy định các trường hợp được trở lại quốc tịch Việt Nam cụ thể như sau: Xin hồi hương về Việt Nam; Có vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ là công dân Việt Nam; Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thực hiện đầu tư tại Việt Nam; Đã thôi quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước ngoài, nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài.

Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam không được trở lại quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Đối với trường hợp người bị tước quốc tịch Việt Nam xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì phải sau ít nhất 5 năm, kể từ ngày bị tước quốc tịch mới được xem xét cho trở lại quốc tịch Việt Nam.

Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam phải lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây, tên gọi này phải được ghi rõ trong Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam.

Về nguyên tắc, người được trở lại quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài, trừ những người sau đây, trong trường hợp đặc biệt, nếu được Chủ tịch nước cho phép: Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam; hoặc người đó có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; hoặc việc nhập quốc tịch của người đó có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Như vậy, cũng giống như nhiều nước, pháp luật Việt Nam quy định về căn cứ xác lập quốc tịch Việt Nam dựa trên những căn cứ xác lập quốc tịch phổ biến trên thế giới. Các quy định liên quan đến các căn cứ xác định quốc tịch là cơ sở pháp lý để nhà nước xác định tư cách công dân, trên cơ sở đó xác lập các quy định pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân. Đồng thời, cá nhân muốn nhập quốc tịch của một nước khác cần nắm rõ và đáp ứng được các điều kiện liên quan đến căn cứ xác lập quốc tịch của nước đó./.